

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày 28/11/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mạc Thị Khánh Linh và ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLHS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lê Anh T (tên gọi khác: không); sinh năm 1976 tại Hà Giang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 4, phường BH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: kinh doanh; con ông: Lê Văn S; con bà: Đại Thị M; Gia đình có 3 anh, chị em, bị cáo là con thứ 3; có vợ là: JuStyna, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 3 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2022 đến ngày 06/7/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

2. Bị cáo Nguyễn Hồng H (tên gọi khác: không); sinh năm 1983 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố VX, phường ĐT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: kinh doanh; con ông: Nguyễn Đình L; con bà: Bùi Thị O; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là: Phùng Thị V; có 2 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2022 đến ngày 06/7/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

3. Bị cáo Nguyễn Năng C (tên gọi khác: không); sinh năm 1988 tại Bắc Giang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LH, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Đảng, đoàn thể: là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị Ủy ban kiểm tra huyện ủy Lục Nam, Bắc Giang ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 69 ngày 10/10/2022; con ông: Nguyễn Năng T1; con bà: Bùi Thị Đ; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2; có vợ là: Lương Thị C1; có 1 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2022 đến ngày 06/7/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

4. Bị cáo Nguyễn Phúc L1 (tên gọi khác: không); sinh năm 1986 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố R, phường ĐC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Phúc L; con bà: Hoàng Thị H1; Gia đình có 5 anh, chị em, bị cáo là con thứ 5; có vợ là: Ngô Thúy H2; có 2 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định số 67 ngày 24/5/2016 của công an thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2022 đến ngày 06/7/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

** Những người làm chứng:*

1. Anh Trần Đức K, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ dân phố 2, phường BH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

2. Ông Hoàng Đức T2, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ dân phố TT, phường TH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, Lê Anh T; Nguyễn Hồng H; Nguyễn Phúc L1 và Nguyễn Năng C ngồi uống nước tại quán cà phê H&T COFFEE thuộc tổ dân phố TT, phường TH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên, trong lúc uống cà phê cả 4 người cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh sâm. Lê Anh T tìm trong quán cà phê và lấy ra 02 bộ tú lơ khơ loại 52 quân bài chưa sử dụng để cùng đánh bạc. Theo hướng cửa C của quán cà phê H&T COFFEE đi vào, 04 đối tượng đánh bạc tại 02 bàn uống nước ở bên phải, trong quán cà phê; trong đó Lê Anh T đánh bạc với Nguyễn Hồng H tại bàn trong cùng, sát quầy pha chế của quán. Lê Anh T và Nguyễn Phúc L1 ngồi ở

02 ghế đơn sát lối đi lại giữa quán, Nguyễn Phúc L1 đánh bạc với Nguyễn Năng C tại bàn sát với bàn của T và H, H và C ngồi ở ghế dài đối diện T và L1.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh sâm của 04 bị cáo như sau:

Mỗi ván bạc, mỗi người chơi được chia 10 quân bài bất kỳ; các quân bài được tính từ nhỏ đến lớn là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2; các chất cùng loại bài được tính từ nhỏ đến lớn là Bích, Tép, Rô, Cơ. Người nào đánh hết bài trước là người thắng, người chưa đánh hết bài là người thua, người thua đếm số lá bài còn lại để trả tiền cho người thắng, mỗi lá bài tính với số tiền là tỷ lệ thắng thua; T và H quy định là 100.000đ/quân bài, L1 và C quy định là 200.000đ/quân bài.

Các trường hợp đặc biệt tính tiền thắng thua cụ thể:

Khi lên bài nếu một người chơi báo Sâm (nghĩa là khi người báo Sâm hạ hết 10 quân bài trên tay xuống theo từng dây, tứ quý, từng đôi hoặc từng quân mà người kia không chặn được) thì người thua phải trả cho người thắng số tiền là $2 \times 10 \times$ tỷ lệ thắng thua, còn người kia chặn được bài của người báo Sâm thì người báo Sâm bị thua và phải trả cho người thắng số tiền $4 \times 10 \times$ tỷ lệ thắng thua, gọi là đền Sâm.

Bài tứ quý (nghĩa là 4 quân bài cùng loại, nhưng khác chất) chặn được quân bài 2 (Hai). Khi một người chơi đánh quân 2 (Hai) mà người còn lại chặn được thì người bị chặn phải trả cho người chặn số tiền là $2 \times 10 \times$ tỷ lệ thắng thua.

Khi một người chơi không báo Sâm, đánh từng quân hoặc từng đôi, từng dây mà người còn lại không chặn được quân nào và còn nguyên 10 quân bài (gọi là cháy) thì người thua phải trả cho người thắng số tiền là $1,5 \times 10 \times$ tỷ lệ thắng thua. Tại vị trí đánh bạc của Lê Anh T và Nguyễn Hồng H: Khi bắt đầu đánh bạc, T mang theo số tiền 31.500.000đ (Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó T trả cho anh Hàn Đức K, sinh năm 1987, nơi cư trú tại tổ dân phố 4, phường BH, TP PY, tỉnh Thái Nguyên số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền nhờ K mua thuốc lá hộ; để riêng số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) ở túi quần bên trái không sử dụng để đánh bạc; (do trước đó T đã hẹn trả cho Hoàng Công H3, sinh năm 1987, trú quán xóm C, xã HC, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên khoản tiền môi giới bất động sản), để số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) ở túi quần bên phải sử dụng để đánh bạc. H mang theo số tiền 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T lấy số tiền 5.000.000đ ở túi quần bên phải để trả tiền thua hoặc thu tiền thắng vào túi quần bên phải; H lấy số tiền 26.500.000đ đánh bạc,

để tiền ở ghế ngồi, dùng chân đè lên hoặc để ở túi quần. T và H đánh bạc với tỷ lệ thắng thua là 100.000đ/quân bài. Ván lớn nhất tiền thắng thua là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), ván nhỏ nhất tiền thắng thua là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Tại vị trí đánh bạc của Nguyễn Phúc L1 và Nguyễn Năng C: Khi bắt đầu đánh bạc, L1 mang theo số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sử dụng để đánh bạc; C mang theo số tiền 19.700.000đ (Mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L1 và C để toàn bộ số tiền đánh bạc ở trên bàn uống nước trước mặt mình. L1 và C đánh bạc với tỷ lệ thắng thua là 200.000đ/quân bài. Ván lớn nhất tiền thắng thua là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), ván nhỏ nhất tiền thắng thua là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Khi T đang đánh bạc với H, L1 đang đánh bạc với C đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/7/2022 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, các đối tượng xác định đã đánh bạc được khoảng 01 giờ với trên 25 ván bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, tạm giữ trong túi quần bên trái trên người Lê Anh T số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), trên người Nguyễn Hồng H số tiền 31.400.000đ (Ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng), trên bàn uống nước của T và H số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và 01 bộ tú lơ khơ loại 52 quân đã qua sử dụng; phát hiện tạm giữ trên bàn uống nước trước mặt Nguyễn Phúc L1 số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng), trước mặt Nguyễn Năng C số tiền 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 bộ tú lơ khơ loại 52 quân đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 90/CT- VKS(P2) ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố: Lê Anh T, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Năng C và Nguyễn Phúc L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với các bị cáo; Đối với bị cáo Nguyễn Phúc L1, mặc dù năm 2016 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng qua điều tra xác định là nhân thân của bị cáo. Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo: Lê Anh T, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Năng C và Nguyễn Phúc L1 phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Anh T mức án từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng;

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng H, Nguyễn Năng C, mỗi bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc L1 mức án từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng;

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu sung quỹ nhà nước của các bị cáo số tiền 58.200.000đ là số tiền do 4 bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

-Tạm giữ của bị cáo Lê Anh T số tiền 25.000.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ đã thu giữ.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, có 02 người làm chứng vắng mặt nhưng những người này đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét

xử sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đã thảo luận và quyết định: tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, tại quán cà phê H&T COFFEE thuộc tổ dân phố TT, phường TH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên, Lê Anh T đánh bạc với Nguyễn Hồng H; Nguyễn Phúc L1 đánh bạc với Nguyễn Năng C (bằng hình thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền). Trong đó Lê Anh T sử dụng 5.000.000đ, Nguyễn Hồng H sử dụng 26.500.000đ để đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và H là 31.500.000 đồng. Nguyễn Phúc L1 sử dụng 7.000.000đ, Nguyễn Năng C sử dụng 19.700.000đ để đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc giữa L1 và C là 26.700.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng số 90/CT – VKS (P2) ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố: Lê Anh T, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Năng C và Nguyễn Phúc L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều luật quy định:

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: trộm cắp, cướp của ..., gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong thời gian diễn ra, 4 bị cáo chia làm 2 nhóm cùng rủ nhau đánh bạc, mỗi nhóm chỉ có 2 người đánh với nhau nên xác định không có người chủ mưu, cầm đầu. Do đó, cần xem xét áp dụng mức án phù hợp đối với từng bị cáo để có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Phúc L1 là người đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc năm 2016. Tuy nhiên, sau khi ban hành quyết định, cơ quan có thẩm quyền không theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân và cũng không ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định. Các tài liệu điều tra xác định: L1 không trốn tránh, trì hoãn việc thi hành quyết định nên theo hướng dẫn tại văn bản số 5887/VKSTC – V14 ngày 5/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao về việc giải đáp một số khó khăn vướng mắc liên quan đến quy định của Bộ luật hình sự và bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và thi hành án hình sự và theo các quy định tại các điều 73,74, 86,87,88 Luật xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo được hưởng thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên xác định là nhân thân của bị cáo. Đối với các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Năng C là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Cả 4 bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo H có bố đẻ được tặng Kỷ niệm chương của Quân khu I; Bị cáo C được tặng nhiều giấy khen; bị cáo L1 có bố đẻ bị cáo được Bộ Công an tặng thưởng Kỷ niệm chương bảo vệ an ninh Tổ quốc; Gia đình 2 bị cáo C và L1 đều được xác nhận đang trực tiếp thờ cúng Liệt sỹ nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Qua xem xét, đối chiếu với các quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy có căn cứ xử phạt mỗi bị cáo mức án phù hợp và cho các bị cáo hưởng án treo theo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự cải tạo tốt, sớm trở thành các công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của các bị cáo số tiền 58.200.000đ là số tiền do 4 bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tạm giữ của bị cáo Lê Anh T số tiền 25.000.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại theo quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[9] Trong vụ án này, địa điểm đánh bạc là quán cà phê của chị Hoàng Ngọc H4 (chung sống với T như vợ chồng). Tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, chị H4 không có mặt và không biết việc các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc; công cụ, phương tiện phạm tội là 02 bộ tú lơ khơ có sẵn trong địa điểm kinh doanh trên, do T tìm được và lấy ra cho 04 người cùng sử dụng; quá trình đánh bạc không có ai canh gác, không có ai thu tiền phé. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý đối với bị cáo T và chị Hoàng Ngọc H4 về tội tổ chức đánh bạc hay gá bạc là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Anh T, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Năng C và Nguyễn Phúc L1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc L1 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước;

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng H và Nguyễn Năng C, mỗi bị cáo mức án 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung mỗi bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước;

- Xử phạt bị cáo Lê Anh T 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung bị cáo 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước;

Giao bị cáo Lê Anh T cho Ủy ban nhân dân phường BH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Giao bị cáo Nguyễn Hồng H cho Ủy ban nhân dân phường ĐT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Giao bị cáo Nguyễn Phúc L1 cho Ủy ban nhân dân phường ĐC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Giao bị cáo Nguyễn Năng C cho Ủy ban nhân dân xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của các bị cáo số tiền 58.200.000đ là số tiền do 4 bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tạm giữ của bị cáo Lê Anh T số tiền 25.000.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “**B1**”, trên mép có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Công an phường Tân Hương – Công an thành phố PY, bên ngoài ghi: Bộ tú lơ khơ.

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “**B2**”, trên mép có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Công an phường Tân Hương – Công an thành phố PY, bên ngoài ghi: Bộ tú lơ khơ.

+ 01 (một) bì niêm phong, trên mép có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Công an phường Tân Hương – Công an thành phố PY, bên ngoài ghi: Tú lơ khơ tạm giữ khi khám xét.

(Tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo ủy nhiệm chi số 325/368 ngày 20/10/2022 của Công an tỉnh Thái Nguyên và biên bản về việc giao nhận vật chứng số 11 ngày 20/10/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Năng C và Nguyễn Phúc L1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

Trần Khánh Hồng